

Số: 3932 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 06 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động ngừng việc của Công ty TNHH Chỉ may American & Efird Việt Nam (đợt 2), Công ty TNHH Uzin Metal, Công ty TNHH Thương mại dịch vụ cơ khí Ngọc Minh Phát, Công ty TNHH Cơ khí Tài Gia Phát do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Kế hoạch số 8015/KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của UBND huyện Nhơn Trạch tại Tờ trình số 567/TTr-UBND, Tờ trình số 569/TTr-UBND, Tờ trình số 572/TTr-UBND, Tờ trình số 573/TTr-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2021; ý kiến của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 852 /TTr-LĐTBXH ngày 03 tháng 10 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động ngừng việc của Công ty TNHH Chỉ may American & Efird Việt Nam (đợt 2), Công ty TNHH Uzin Metal, Công ty TNHH Thương mại dịch vụ cơ khí Ngọc Minh Phát, Công ty TNHH Cơ khí Tài Gia Phát do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ, như sau:

1. Công ty TNHH Chỉ may American & Efirid Việt Nam (đợt 2) gồm 36 người lao động ngừng việc từ 14 ngày trở lên với kinh phí hỗ trợ là 36.000.000 đồng, trong đó có 08 người lao động đang nuôi con nhỏ dưới 06 tuổi (08 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 8.000.000 đồng và 02 người lao động đang mang thai với kinh phí hỗ trợ là 2.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 46.000.000 đồng (bốn mươi sáu triệu đồng chẵn).

2. Công ty TNHH Uzin Metal gồm 16 người lao động ngừng việc từ 14 ngày trở lên với số tiền là 16.000.000 đồng, trong đó có 02 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (02 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 2.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng chẵn).

3. Công ty TNHH Thương mại dịch vụ cơ khí Ngọc Minh Phát gồm 09 người lao động ngừng việc từ 14 ngày trở lên với kinh phí hỗ trợ là 9.000.000 đồng, trong đó có 03 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (03 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 3.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng chẵn).

4. Công ty TNHH Cơ khí Tài Gia Phát gồm 05 người lao động ngừng việc từ 14 ngày trở lên với kinh phí hỗ trợ là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng chẵn).

(Danh sách đính kèm theo Quyết định).

Nguồn kinh phí hỗ trợ người lao động được sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 68/NQ-CP và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao UBND huyện Nhơn Trạch chỉ đạo các đơn vị liên quan khẩn trương chi trả kịp thời, đúng đối tượng; kiểm tra, rà soát đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, minh bạch, công khai, chống trùng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Nhơn Trạch và các cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID-19
CỦA CÔNG TY TNHH CHỈ MÁY AMERICAN & EFIRD VIỆT NAM (ĐỢT 2)
(Đính kèm theo Quyết định số: **3932** /QĐ-UBND ngày **06** tháng **10** năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		
I	Hỗ trợ người lao động ngừng việc						36.000.000	
1	Nguyễn Xuân Đình	Phòng nhuộm màu	HDLĐ xác định thời hạn	7510012582	02/08/2021	30/09/2021	1.000.000	183817396
2	Bùi Mạnh Hà	Phòng nhuộm màu	HDLĐ xác định thời hạn	7515129809	02/08/2021	30/09/2021	1.000.000	272541964
3	Phạm Minh Tuấn	Phòng cung ứng	HDLĐ xác định thời hạn	7513189800	22/07/2021	30/09/2021	1.000.000	272055295
4	Nguyễn Thị Kim Lan	Phòng quản lý chất lượng	HDLĐ xác định thời hạn	5420807876	22/07/2021	30/09/2021	1.000.000	221447095

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		
5	Phạm Văn Thanh	Phòng se sợi	HĐLĐ xác định thời hạn	7515142902	22/07/2021	30/09/2021	1.000.000	272350506
6	Lầu Văn Dũng	Phòng nhuộm màu	HĐLĐ xác định thời hạn	7512165285	02/08/2021	30/09/2021	1.000.000	272355137
7	Nguyễn Văn Tuấn	Phòng nhuộm màu	HĐLĐ xác định thời hạn	7509143651	02/08/2021	30/09/2021	1.000.000	272829401
8	Trần Văn Thịnh	Phòng se sợi	HĐLĐ xác định thời hạn	9622866960	22/07/2021	30/09/2021	1.000.000	381858349
9	Huỳnh Văn Châu	Phòng thí nghiệm	HĐLĐ xác định thời hạn	7509034764	22/07/2021	30/09/2021	1.000.000	271932183
10	Phạm Văn Thọ	Phòng nhuộm màu	HĐLĐ xác định thời hạn	7508236494	02/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271804178
11	Nguyễn Tá Cường	Phòng thí nghiệm	HĐLĐ xác định thời hạn	7526744131	22/07/2021	30/09/2021	1.000.000	272132667
12	Đặng Thế Hiển	Phòng cung ứng	HĐLĐ xác định thời hạn	7516104882	22/07/2021	30/09/2021	1.000.000	272375004
13	Tô Thị Mơ	Phòng se sợi	HĐLĐ xác định thời hạn	7508132269	22/07/2021	30/09/2021	1.000.000	186699575

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		
14	Trần Trọng Tín	Phòng cung ứng	HDLĐ xác định thời hạn	7512033721	22/07/2021	30/09/2021	1.000.000	272322574
15	Huỳnh Thị Ngọc Diệu	Phòng se sợi	HDLĐ xác định thời hạn	7512161689	22/07/2021	30/09/2021	1.000.000	272129286
16	Phạm Văn Quế	Phòng cung ứng	HDLĐ xác định thời hạn	7916207722	02/08/2021	30/09/2021	1.000.000	371619694
17	Đặng Thành Chí	Phòng cung ứng	HDLĐ xác định thời hạn	4707171918	22/07/2021	30/09/2021	1.000.000	271804171
18	Phạm Hoàng Giang	Phòng cung ứng	HDLĐ xác định thời hạn	8421238385	11/08/2021	30/09/2021	1.000.000	334637664
19	Lê Văn Hải	Phòng se sợi	HDLĐ xác định thời hạn	7525498071	22/07/2021	30/09/2021	1.000.000	272674016
20	Ngô Phước Đức	Phòng se sợi	HDLĐ xác định thời hạn	8925828395	22/07/2021	30/09/2021	1.000.000	352304633
21	Đỗ Thị Chúc	Phòng se sợi	HDLĐ xác định thời hạn	7516138110	22/07/2021	30/09/2021	1.000.000	241653899
22	Nguyễn Thành Việt	Phòng se sợi	HDLĐ xác định thời hạn	7516160431	22/07/2021	30/09/2021	1.000.000	365996986

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		
23	Phạm Ngọc Sơn	Phòng cung ứng	HĐLĐ xác định thời hạn	7526246712	14/08/2021	30/09/2021	1.000.000	272651323
24	Hà Thị Anh Thư	Phòng thí nghiệm	HĐLĐ xác định thời hạn	7510189040	02/08/2021	30/09/2021	1.000.000	341270145
25	Nguyễn Văn Hồng	Phòng se sợi	HĐLĐ xác định thời hạn	7516214001	22/07/2021	30/09/2021	1.000.000	272408833
26	Võ Thị Thanh Hương	Phòng se sợi	HĐLĐ xác định thời hạn	7511169158	22/07/2021	30/09/2021	1.000.000	271554273
27	Nguyễn Thị Kim Ngân	Phòng se sợi	HĐLĐ xác định thời hạn	7508121017	22/07/2021	30/09/2021	1.000.000	271920519
28	Lê Ngọc Hà	Phòng se sợi	HĐLĐ xác định thời hạn	9521705426	22/07/2021	30/09/2021	1.000.000	385711129
29	Trần Văn Phú	Phòng se sợi	HĐLĐ xác định thời hạn	7512159398	22/07/2021	30/09/2021	1.000.000	334864625
30	Nguyễn Thị Nhí	Phòng se sợi	HĐLĐ xác định thời hạn	9622051140	22/07/2021	30/09/2021	1.000.000	381906766
31	Nguyễn Ngọc Phương	Phòng nhuộm màu	HĐLĐ xác định thời hạn	7516085175	02/08/2021	30/09/2021	1.000.000	272607168



TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		
32	Thân Minh Soạn	Phòng se sợi	HDLĐ xác định thời hạn	4707019490	22/07/2021	30/09/2021	1.000.000	271368547
33	Nguyễn Thanh Tiến	Phòng se sợi	HDLĐ xác định thời hạn	7512026657	22/07/2021	30/09/2021	1.000.000	352146248
34	Trần Thị Tuyết Nhung	Phòng se sợi	HDLĐ xác định thời hạn	7512077923	02/08/2021	30/09/2021	1.000.000	272350492
35	Nguyễn Thùy Dương	Phòng se sợi	HDLĐ xác định thời hạn	7511038596	22/07/2021	30/09/2021	1.000.000	381461654
36	Trần Thị Bảo Thoa	Phòng cung ứng	HDLĐ xác định thời hạn	7526287269	31/07/2021	30/09/2021	1.000.000	272651189
II	Hỗ trợ người lao động đang nuôi con đẻ dưới 06 tuổi							
							8.000.000	
TT	Họ và tên	Số thứ tự tại mục I	Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ tên vợ hoặc chồng	Số CMND/ thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
1	Trần Thị Bảo Thoa	36	Nguyễn Bảo Thư	31/01/2021	Nguyễn Thành Hiệp	79093011122	1.000.000	272651189
2	Tô Thị Mơ	13	Nguyễn Khánh Hưng	20/02/2020	Nguyễn Văn Đạo	186576147	1.000.000	186699575

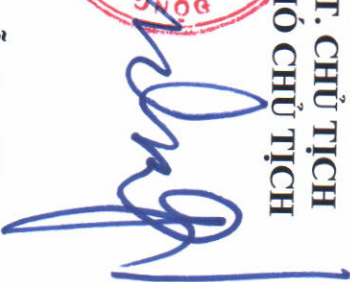
TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		
3	Huỳnh Thị Ngọc Diệu	15	Ngô Huỳnh Kim Ngân	23/11/2018	Ngô Văn Tài	334750525	1.000.000	272129286
4	Võ Thị Thanh Hương	26	Huỳnh Võ Mai Trinh	22/11/2018	Huỳnh Thanh Phong	75079001390	1.000.000	75181002208
5	Nguyễn Thị Kim Ngân	27	Trần Trọng Phúc	18/01/2016	Trần Thanh Tài	271856259	1.000.000	271920519
6	Thân Minh Soạn	32	Nguyễn Ngọc Thiên Ân	22/06/2021	Trần Thị Huyền Diệu	271861221	1.000.000	271368547
7	Nguyễn Thanh Tiến	33	Nguyễn Ngọc An Nhiên	21/03/2020	Phan Thị Yến Nhi	3522266482	1.000.000	352146248
8	Trần Thị Tuyết Nhung	34	Huỳnh Thị Cẩm Tú	20/07/2017	Huỳnh Thanh Sang	271909674	1.000.000	272350492
III	Hỗ trợ người lao động đang mang thai							
STT	Họ và tên	Số thứ tự tại mục I					Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMT/thẻ căn cước công dân
1	Nguyễn Thùy Dương	37					1.000.000	381461654



TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		
2	Lê Ngọc Hà	29					1,000,000	385711129
TỔNG CỘNG (I) + (II) + (III)								46.000.000

Tổng số tiền hỗ trợ: 46.000.000 đồng
(Bốn mươi sáu triệu đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA
CÔNG TY TNHH UZIN METAL**

(Đính kèm theo Quyết định số : **2932** /QĐ-UBND ngày **06** tháng **10** năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		
I Hỗ trợ người lao động ngừng việc					16.000.000			
1	Trần Văn Khanh	BP. sản xuất	Xác định thời hạn	9522053450	01/09/2021	15/10/2021	1.000.000	385637780
2	Nguyễn Linh Em	BP. sản xuất	Xác định thời hạn	8924383681	01/09/2021	15/10/2021	1.000.000	352640151
3	Nguyễn Hữu Luân	BP. sản xuất	Xác định thời hạn	8923851047	01/09/2021	15/10/2021	1.000.000	352697207
4	Đặng Cảnh Toàn	BP. sản xuất	Xác định thời hạn	7509034813	01/09/2021	15/10/2021	1.000.000	276090017
5	Đào Tường Lâm	BP. sản xuất	Xác định thời hạn	7515145785	01/09/2021	15/10/2021	1.000.000	351955750
6	Hồ Văn Hậu	BP. sản xuất	Xác định thời hạn	9212005919	01/09/2021	15/10/2021	1.000.000	362341365

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		
7	Nguyễn Văn Kẹo	BP. sản xuất	Xác định thời hạn	7416146745	01/09/2021	15/10/2021	1.000.000	341482149
8	Lê Ngọc Trâm	BP. sản xuất	Xác định thời hạn	8925609516	01/09/2021	15/10/2021	1.000.000	352622115
9	Trần Văn Dung	BP. sản xuất	Xác định thời hạn	8722749529	01/09/2021	15/10/2021	1.000.000	340923226
10	Nguyễn Duy Tâm	BP. sản xuất	Xác định thời hạn	7509086468	01/09/2021	15/10/2021	1.000.000	272245826
11	Trần Tiến Lâm	BP. sản xuất	Xác định thời hạn	7511011013	01/09/2021	15/10/2021	1.000.000	271845742
12	Mai Hải Nghi	BP. sản xuất	Xác định thời hạn	8723968850	01/09/2021	15/10/2021	1.000.000	341937119
13	Phạm Quốc Dũng	BP. sản xuất	Xác định thời hạn	7525805745	01/09/2021	15/10/2021	1.000.000	272288315
14	Phạm Gia Khánh	BP. sản xuất	Xác định thời hạn	7513038606	01/09/2021	15/10/2021	1.000.000	173099684
15	Huỳnh Thị Bích Trang	BP. sản xuất	Xác định thời hạn	7510078569	01/09/2021	15/10/2021	1.000.000	272076752
16	Nguyễn Văn Lực	BP. sản xuất	Xác định thời hạn	7509142217	01/08/2021	15/10/2021	1.000.000	271992092



TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		
II	Hỗ trợ người lao động đang nuôi con đẻ dưới 06 tuổi						2.000.000	
TT	Họ và tên	Số thứ tự tại mục I	Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ tên vợ hoặc chồng	Số CMND/ thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
1	Nguyễn Văn Kẹo	7	Nguyễn Thị Anh Thor	31/07/2021	Đặng Thị Lệ Thu	352248765	1,000,000	341482149
2	Phạm Gia Khánh	14	Phạm Hồ Nguyệt Anh	11/01/2018	Hồ Thị Kim Nga	191735424	1,000,000	173099684
TỔNG CỘNG (I) + (II)							18.000.000	

Tổng số tiền hỗ trợ: 18.000.000 đồng
(Mười tám triệu đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Sơn Hùng



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CƠ KHÍ NGỌC MINH PHÁT**
(Đính kèm theo Quyết định số: 3932 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/ thẻ căn cước công dân	Ghi chú
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm			
I Hỗ trợ người lao động ngừng việc									
1	Phạm Trọng Tuyên	Công nhân cơ khí	Xác định thời hạn	0202103581	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	151379628	Tên tài khoản: Phạm Trọng Tuyên Số TK: 0001019225680 Ngân hàng: Vietcombank - CN Nhom Trach
2	Nguyễn Minh Trí	Công nhân cơ khí	Xác định thời hạn	6020403711	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	261266005	Tên tài khoản: Nguyễn Minh Trí Số TK: 0401001506547 Ngân hàng Vietcombank Nhom Trach
3	Võ Thanh Phúc	Công nhân cơ khí	Xác định thời hạn	6623741986	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	241265042	Tên tài khoản: Võ Thanh Phúc Số TK: 67110000518656 Ngân hàng BIDV Đồng Đông Nai
4	Lê Tấn Phát	Công nhân cơ khí	Xác định thời hạn	7514177720	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	385043587	Tên tài khoản: Lê Tấn Phát Số TK: 0401001380667 Ngân hàng Vietcombank Nhom Trach
5	Nguyễn Thanh Toàn	Công nhân cơ khí	Xác định thời hạn	7523919117	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	272759995	Tên tài khoản: Nguyễn Thanh Toàn Số TK: 050078708899 Ngân hàng Sacombank Biên Hòa

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/ thẻ căn cước công dân	Ghi chú
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm			
6	Nguyễn Văn Khanh	Công nhân cơ khí	Xác định thời hạn	7525763148	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271406344	Tên tài khoản: Nguyễn Văn Khanh Số TK: 9933098489 Ngân hàng Vietcombank Nhon Trach
7	Nguyễn Trung Dũng	Công nhân cơ khí	Xác định thời hạn	7525771841	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271277416	Tên tài khoản: Nguyễn Trung Dũng Số TK: 121000302205 Ngân hàng Vietcombank Nhon Trach
8	Lê Thành Lâm	Công nhân cơ khí	Xác định thời hạn	7526218880	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271920705	Tên tài khoản: Lê Thành Lâm Số TK: 103870617720 Ngân hàng Vietinbank Nhon Trach
9	Hà Công Bình	Công nhân cơ khí	Xác định thời hạn	7722192044	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	273155296	Tên tài khoản: Hà Công Bình Số TK: 9932600744 Ngân hàng Vietcombank Nhon Trach
II	Hỗ trợ người lao động đang nuôi con đẻ dưới 06 tuổi							3.000.000	
TT	Họ và tên	Số thứ tự tại mục I	Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ tên vợ hoặc chồng	Số CMND/ thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/ thẻ căn cước công dân	Ghi chú
1	Lê Thành Lâm	8	Lê Hoàng Kim	10/02/2018	Đào Việt Trinh	75192002352	1.000.000	271920705	Tên tài khoản: Lê Thành Lâm Số TK: 103870617720 Ngân hàng Vietinbank Nhon Trach
2	Nguyễn Thanh Toàn	5	Nguyễn Minh Ngọc	14/01/2016	Nguyễn Thị Quỳnh Như	271737078	1.000.000	272759995	Tên tài khoản: Nguyễn Thanh Toàn Số TK: 050078708899 Ngân hàng Sacombank Biên Hòa



TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ (BVT: đồng)	Số CMND/ thẻ căn cước công dân	Ghi chú
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm			
3	Nguyễn Trung Dũng	7	Nguyễn Phú Thịnh	02/07/2020	Trần Thị Ngân	271446081	1.000.000	271277416	Tên tài khoản: Nguyễn Trung Dũng Số TK: 121000302205 Ngân hàng Vietcombank Nhơn Trạch
TỔNG CỘNG (I) + (II)								12.000.000	

Tổng số tiền hỗ trợ: 12.000.000 đồng
(Mười hai triệu đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID-19
CỦA CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ TÀI GIA PHÁT

(Đính kèm theo Quyết định số: 3032 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		
1	Phạm Thị Ánh Đăng	Văn phòng	Không xác định thời hạn	7514192813	15/07/2021	30/09/2021	1,000,000	272408609
2	Phạm Ngọc Điểm	Văn phòng	Không xác định thời hạn	7512168219	15/07/2021	30/09/2021	1,000,000	260953889
3	Ngô Bé Thảo	Văn phòng	Không xác định thời hạn	7515026563	15/07/2021	30/09/2021	1,000,000	261565203
4	Nguyễn An Đông	Xưởng	Không xác định thời hạn	9123757816	15/07/2021	30/09/2021	1,000,000	371259546
5	Hồ Văn Y	Xưởng	Không xác định thời hạn	7525892618	15/07/2021	30/09/2021	1,000,000	271197499
TỔNG CỘNG								5.000.000

Tổng số tiền hỗ trợ: 5.000.000 đồng
(Năm triệu đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng